

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/7/2020

(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiên

2/. Bà Trần Thị Nga

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Trung Thai**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Dương Thị Nga E, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp LX, xã ĐT, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu.

-Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp LX, xã ĐT, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị Nga E và anh Trần Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Nga E và anh Trần Văn T thống nhất xác định anh chị chung sống với nhau vào năm 2006, hôn nhân hoàn T tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu vào ngày 04/01/2006 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Theo chị Dương Thị Nga E xác định khoảng thời gian 05 năm nay anh T đi làm xa rất ít về nhà, mỗi lần về thì anh T nhậu xong lại chửi bới chị, anh T đi làm cũng không có mang tiền về cho gia đình, hiện nay anh T chung sống với người phụ nữ khác. Trước đây, chị cũng đã nộp đơn ly

hôn tại Tòa án nhưng chị đã rút lại đơn khởi kiện cho anh T cơ hội về tiếp tục chung sống với nhau, nhưng từ khi rút đơn anh T không sửa đổi, cũng không đồng ý về chung sống với chị. Nay chị Nga E xác định chị không còn lòng tin với anh T, không thể tiếp tục chung sống với anh T nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T. Chị xác định nếu Tòa án không giải quyết cho ly hôn thì chị cũng không chung sống với anh T.

Anh T xác định nguyên nhân ly hôn: do anh đi làm xa nên thỉnh thoảng mới về một lần, trước đây anh đi làm cũng có đem tiền về nhà nhưng thời gian sau thì do công việc không thuận lợi nên anh không gửi tiền về cho gia đình, mỗi lần về nhà thì vợ chồng cũng có mâu thuẫn cãi vã với nhau. Trước đây chị E có nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng vợ chồng đã thỏa thuận được nên anh chị tiếp tục chung sống với nhau, sau đó anh đi làm xa rất ít về nhà nên chị Nga E lại nộp đơn ly hôn. Nay anh hứa đi làm khoảng 06 tháng nữa sẽ về nhà không còn đi làm xa nữa, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Nga E nên anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Chị Dương Thị Nga E và anh Trần Văn T thống nhất xác định anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Nga E và anh Trần Văn T thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên khi ly hôn không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Trần Văn T chưa chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Giữa chị Nga E và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nay chị Nga E yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ. Tuy nhiên trong thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến tại phiên tòa hôm nay anh T không tìm được biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nga E đối với anh T là có căn cứ.

Về con chung: chị Nga E và anh T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Nga E và anh Trần Văn T thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên khi ly hôn không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị Nga E phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nga E có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh T. Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Nga E có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nga E.

Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh T vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung vụ án: chị Nga E và anh T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 2006. Anh chị có đi đăng ký kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu vào ngày 04/01/2006 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nga E đối với anh T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Nga E và anh T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh chị cũng đã sống ly thân với nhau, anh T có nguyện vọng được đoàn tụ, tuy nhiên từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay, anh T không có thiện chí hay tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Nga E và anh T xác định trước đây chị Nga E đã nộp đơn ly hôn với anh T nhưng do anh T hứa sửa đổi nên chị đã rút lại đơn khởi kiện, tuy nhiên anh T vẫn không sửa đổi được. Trong quá trình chuẩn bị xét xử chị Nga E xác định nếu Tòa án không giải quyết cho chị ly hôn với anh T thì chị cũng không trở về chung sống với anh T, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Nga E và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nga E đối với anh T để mỗi người có cuộc sống mới tốt hơn là phù hợp.

Về con chung: chị Nga E và anh T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nga E và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nga E phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Nga E. Xử cho chị Dương Thị Nga E được ly hôn với anh Trần Văn T.

2/. Về con chung: chị Nga E và anh T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nga E và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Dương Thị Nga E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004188 ngày 06 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Dương Thị Nga E và anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Trương Hồng Diễm

